

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Số: 28/2023/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Kon Tum, ngày 17 tháng 8 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 95/2023/TLST- DS ngày 23-6-2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: 25 B, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn M – Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP P – chi nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2023).

- Bị đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 135 Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ hiện nay: Hẻm T, thôn 9, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền trả nợ: Bà Phan Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 10899/22MN/HĐTD ngày 17/3/2022 tính đến ngày 17/8/2023 là 1.328.253.336 đồng (*Một tỷ, ba trăm hai mươi tám triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm ba sáu đồng*). Trong đó, nợ gốc: 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn: 25.208.821 đồng (*Hai mươi lăm triệu, hai trăm lẻ tám nghìn, tám trăm hai mươi một đồng*), lãi

quá hạn: 103.044.515 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm mười lăm đồng*).

Bà Phan Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền đối với khoản vay thẻ tín dụng tính đến ngày 17/8/2023 là 97.541.625 đồng (*Chín mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng*). Trong đó, nợ gốc 80.272.492 đồng (*Tám mươi triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng*), lãi và phí là: 17.269.133 đồng (*Mười bảy triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm ba mươi ba đồng*).

Tổng số tiền bà Phan Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP P tính đến ngày 17/8/2023 là 1.425.794.961 đồng (*Một tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi một đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có sự thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bà Phan Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP P đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 10899/22MN/HĐTD ngày 17/3/2022, thì Ngân hàng Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử lý tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 632, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Diện tích: 3.274,6 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 231012, số vào sổ cấp GCN: CS02254 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 15/3/2022, mang tên bà Phan Thị H, để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 10273/22MN/HĐBĐ ngày 17/3/2022 đã được ký kết giữa bà Phan Thị H với Ngân hàng TMCP P.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Phan Thị H phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 3.200.000 đồng (*Ba triệu, hai trăm nghìn đồng*). Bà Phan Thị H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 3.200.000 đồng (*Ba triệu, hai trăm nghìn đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng theo Biên bản giao nhận chi phí tố tụng giữa Tòa án với Ngân hàng vào ngày 17/7/2023.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Phan Thị H phải chịu số tiền 27.387.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 26.445.214 đồng (*Hai mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm mười bốn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001362 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương